TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/**2025/HNGĐ - ST
Ngày: 11/4/2025
V/v:"Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Lệ

2. Bà Nguyễn Thị Yến Thu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Mai Thị Chiêm Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 348/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc: *Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nồng Quay S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện B, tỉh Bình Thuận

Bị đơn: Anh Vòng Sỳ Ỉ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện B, tỉh Bình Thuận;

Có mặt nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nồng Quay S trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vòng Sỳ Ỉ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình chấp thuận và có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng.

Vợ chồng có đến UBND xã N đăng ký kết năm 2010.

Cuộc sống chung vợ chồng từ khi xác lập quan hệ thì hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng không còn hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng. Vợ chồng vẫn chung nhà nhưng ly thân từ tháng 03/2024 và không có khả năng đoàn tụ.

Hai bên gia đình biết chuyện nhưng cũng không hòa giải cho vợ chồng.

Mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Vòng Sỳ Ỉ

Về con chung thì trong thời gian xác lập quan hệ vợ chồng có 04 con chung: Vòng Bẩu S- sinh ngày 15/7/2010, Vòng Bẩu S1- sinh ngày 29/01/2012, Vòng Bẩu Y- sinh ngày 21/3/2015 và Vòng Bẩu D - sinh ngày 25/10/2019, giao cho anh Ỉ nuôi dưỡng và giáo dục 04 con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Vòng Sỳ Ỉ: Anh Vòng Sỳ Ỉ không đến Tòa án theo giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục theo quy định của Bộ luật tống tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án

Hội đồng xét xử: đã thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật theo quy định tại Điều 12 Bộ luật TTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại các buổi Tòa án triệu tập, hòa giải, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa, vi phạm quy định tại Điều 70 BLTTDS năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Cho chị Nồng Quay S được ly hôn với anh Vòng Sỳ Ỉ.

- Về con chung: Giao 04 con chung tên Vòng Bẩu S, sinh ngày 15/7/2010, Vòng Bẩu S1, sinh ngày 29/01/2012, Vòng Bẩu Y, sinh ngày 21/3/2015 và Vòng Bẩu D, sinh ngày 25/10/2019 cho anh Vòng Sỳ Ỉ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của chị Nồng Quay S. Anh Ỉ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nồng Quay S và anh Vòng Sỳ Ỉ có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Hải Lạc, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Ỉ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do anh Ỉ vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Chị Nồng Quay S, HĐXX nhận thấy: Chị S và anh Ỉ xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 22/9/2010 nên là hôn nhân hợp pháp, chị S có đơn ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Chị S và anh Ỉ xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2009 trên cở sở tự nguyện, cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc. Năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng không còn hợp nhau, không có tiếng nói chung mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng.

Về phía anh Ỉ, mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng, tạo điều kiện để anh Ỉ và chị S hàn gắn tình cảm gia đình nhưng anh Ỉ không có ý kiến gì và luôn vắng mặt tại các buổi Tòa án triệu tập, hòa giải chứng tỏ anh Ỉ cũng không còn tha thiết hàn gắn tình cảm gia đình với chị S nữa.

Theo quy định Luật HNGĐ vợ chồng thì phải biết thương yêu và tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng hiện nay cuộc sống hôn nhân giữa chị S và anh Ỉ phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn sẻ chia, lo lắng, quan tâm nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Có 04 con chung tên Vòng Bẩu S, sinh ngày 15/7/2010, Vòng Bầu S1, sinh ngày 29/01/2012, Vòng Bẩu Y, sinh ngày 21/3/2015 và Vòng Bẩu D, sinh ngày 25/10/2019. Các con hiện đang ở cùng với anh Ỉ, chị S yêu cầu giao con cho anh Ỉ nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy hiện nay các cháu Vòng Bẩu S, Vòng Bẩu S1, Vòng Bẩu Y và Vòng Bẩu D hiện đang có cuộc sống ổn định cùng với anh Ỉ, nguyện vọng của các con là được ở với ba, hơn nữa chính quyền địa phương cũng xác nhận việc giao con cho anh Ỉ nuôi dưỡng vẫn đảm bảo các điều kiện phát triển của con. Do đó để đảm bảo sự ổn

định về sinh hoạt, học tập, tạo điều kiện tốt nhất cho các con được phát triển toàn diện nghĩ nên giao các con cho anh Ỉ chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Ỉ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Chị Nồng Quay S được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung mà không bị ai cản trở.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Anh Ỉ không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nồng Quay S được ly hôn với anh Vòng Sỳ Ỉ

Về con chung: Giao cho anh Vòng Sỳ Ỉ tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục các con chung: Vòng Bẩu S- sinh ngày 15/7/2010, Vòng Bẩu S- sinh ngày 29/01/2012, Vòng Bẩu Y- sinh ngày 21/3/2015 và Vòng Bẩu D - sinh ngày 25/10/2019 đến khi trưởng thành, anh Ỉ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nồng Quay S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị S đã nộp tại biên lai thu số 0009105, ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Nồng Quay S đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn

vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉh Bình Thuận;
- VKSND (TỉhHuyện);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thanh Nữ Kiều Oanh